

Số: /CTr-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THTK, CLP

1. Mục tiêu

Mục tiêu của Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh là triệt để THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch COVID-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Yêu cầu

a) THTK, CLP phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, tài chính, ngân sách và đầu tư theo Chương trình số 16-Ctr/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, tài chính, ngân sách, đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra tại các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV.

b) THTK, CLP phải đảm bảo thúc đẩy việc huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội.

c) THTK, CLP phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính thường xuyên của các cấp, các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp và nhân dân, gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện; đảm bảo phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng mỗi thực hiện.

d) Các chỉ tiêu THPT, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

đ) THPT, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP giai đoạn 2021 - 2025 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế đất nước nói chung, tỉnh Sóc Trăng nói riêng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Vì vậy, công tác THPT, CLP giai đoạn 2021 - 2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong các lĩnh vực đề khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, tập trung thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 7 - 7,5%; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, tăng cường quản lý thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; giữ cơ cấu hợp lý giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh; phấn đấu đưa tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt từ 6,5% trở lên.

b) Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

c) Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ công, bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và ổn định kinh tế vĩ mô. Công khai, minh bạch trong quản lý nợ công và gắn với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả; đảm bảo an toàn nợ công; thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành và quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài

sản công; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm thông qua mạng đấu thầu rộng rãi.

đ) Chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, công cụ thúc đẩy quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường quản lý việc khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản đảm bảo nguyên tắc hoạt động khoáng sản theo quy định tại Luật Khoáng sản, phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư.

e) Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, thực hiện quyền tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động, có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

f) Tiếp tục công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, hoạt động hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao.

g) Tích cực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số quốc gia, gắn các mục tiêu thực hiện chuyển đổi số quốc gia với các mục tiêu THPT, CLP giai đoạn 2021-2025.

h) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPT, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPT, CLP giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân thông qua hàng năm, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tiếp tục thực hiện tiết kiệm và cắt giảm bình quân 10% dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), riêng các cơ quan, đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, mức giảm tối thiểu là 15% dự

toán chi thường xuyên (ngoài quỹ lương và các khoản chi cho con người), trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định phân bổ và giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị; trong điều hành, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục triệt để tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị... dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII; không bố trí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học và công nghệ trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đào tạo công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và hải đảo. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

c) Đối với cơ quan Tài chính

- Trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí đối với nhiệm vụ phát sinh hằng năm thuộc nguồn NSNN phải đảm bảo khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc đã được phê duyệt chủ trương thực hiện.

- Thẩm định phân bổ, giao dự toán kinh phí chi ngân sách và có nguồn gốc từ NSNN cho nhiệm vụ phát sinh đảm bảo tiết kiệm, ở mức tối thiểu cần thiết theo nội dung nêu trên.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư, nguồn lực bên trong là cơ bản, lâu dài, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Việc bố trí vốn đầu tư công phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14. Đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, các lĩnh vực ưu tiên, vùng khó khăn, vùng chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, các công trình, các dự án trọng điểm có sức lan tỏa cao; mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong từng năm.

d) Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả; cắt giảm số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng

cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khả năng thực hiện chương trình; thực hiện quản lý chương trình mục tiêu quốc gia phải phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

b) Các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố (gọi tắt là cơ quan, đơn vị và địa phương) quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương của chương trình, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; cụ thể, rõ ràng, minh bạch; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, bảo đảm tài sản công sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, hướng đến mục tiêu năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

d) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền.

đ) Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản. Kiên quyết

chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

Việc quản lý số tiền thu được từ các hoạt động cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Tiếp tục rà soát, xử lý thu hồi diện tích đất đai, mặt nước, trụ sở làm việc sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm trái quy định.

Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Lập kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh; lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện. Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản. Tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Thực hiện tốt công tác xác định giá đất cụ thể trong bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Quản lý khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, cát và nguồn nước. Trong đó: Triển khai thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy trình, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng; xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại và chất thải y tế đáp ứng tiêu chuẩn môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, nâng cao hiệu quả công tác dự báo, chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống, khắc phục thiên tai, khô hạn, xâm nhập mặn; nâng cao nhận thức, tuyên truyền về tăng trưởng xanh ở tất cả các cấp, các ngành; đồng thời, lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính quốc gia.

Rà soát các quy định hiện hành liên quan đến việc thành lập, hoạt động và quản lý đối với các quỹ, đánh giá hiệu quả hoạt động để trên cơ sở đó quyết định tổ chức hoạt động đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp

a) Căn cứ Luật Thực THTK, CLP và các quy định của Nhà nước, hằng năm Doanh nghiệp phải xây dựng phương án tiết kiệm ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao.

b) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí quản lý tối thiểu 5%, tiết giảm chi phí tiếp tân, khánh tiết, hội nghị....

c) Thực hiện công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật trong cổ phần hóa và thoái vốn, nhất là trong công tác xác định giá trị doanh nghiệp, không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

d) Rà soát, xử lý các tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, đảm bảo mục tiêu đến năm 2025, hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước; xử lý cơ bản xong những yếu kém, thất thoát của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Thực hiện có hiệu quả các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

đ) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được quản lý tập trung và chỉ sử dụng cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia, địa phương.

e) Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình của Tỉnh ủy về rà soát, sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính, tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu

tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách, phấn đấu giảm số đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Giảm số giờ nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nộp thuế và thời gian theo chỉ đạo của Chính phủ và của Bộ ngành.

c) Quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra chấp hành chế độ công vụ, dịch vụ công của các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, người lao động phát huy hết khả năng lao động. Nghiêm cấm sử dụng thời gian lao động vào việc riêng.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số theo mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025.

9. Đối với sản xuất tiêu dùng trong nhân dân

a) Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện việc học tập, làm theo tư tưởng, phong cách và đạo đức Hồ Chí Minh”, Thông tri số 10/TTr-MTTW-BTT ngày 08/7/2016 của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Kế hoạch triển khai các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” góp phần thực hiện tốt Luật Thực THPT, CLP.

b) Tiếp tục tuyên truyền ý thức THPT, CLP trong sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân, vận động Nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Thống nhất, tăng cường công tác chỉ đạo THPT, CLP từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu tổ chức sử dụng ngân sách địa phương, doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPT, CLP giai đoạn 2021 - 2025 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THPT, CLP; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ, là

tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP

a) Các cơ quan thông tấn, báo đài, các cơ quan truyền thông bố trí thời lượng, thu thập thông tin để tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP trên phương tiện thông tin đại chúng; chuyên mục về THPTK, CLP, nêu gương tốt đối với các tổ chức, cá nhân điển hình trong THPTK, CLP trên từng các lĩnh vực; phê phán hành vi gây lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, trong sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, tài nguyên thiên nhiên, trong lao động, các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ cũng như tiêu dùng của tất cả công dân; công bố hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành và doanh nghiệp tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả.

c) Báo cáo viên các cấp, Đội thông tin lưu động...xây dựng kế hoạch tuyên truyền, trong đó có nội dung THPTK, CLP.

d) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THPTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 làm cơ sở đề xuất sửa đổi Luật và các văn bản pháp luật liên quan để đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách nhà nước, nâng cao tính chủ động cho địa phương; tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoản kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

b) Tiếp tục rà soát các dự án, kế hoạch ngay từ chủ trương đầu tư nhằm đảm bảo yêu cầu tiết kiệm và hiệu quả. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả

năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện. Tập trung rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch, điều chỉnh các nội dung không phù hợp với tình hình và điều kiện mới để quy hoạch thực sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư.

c) Các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực và các đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 về chuyên đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, trong đó hoàn thành quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp, danh mục dịch vụ sự nghiệp công và các định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền ban hành.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước);

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công; điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

đ) Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

e) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP. Tổ chức thi hành có hiệu quả Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính đến từng cơ quan, đơn vị có liên quan; thanh tra tuyển dụng, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và thanh tra công vụ. Triển khai quy trình theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015,

nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI cấp tỉnh và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công PAPI.

f) Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính hoặc có hành vi những nhiều, tiêu cực trong phục vụ nhân dân.

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đúng các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh; các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc giải trình, tiếp thu các ý kiến phản biện xã hội và thực hiện các kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

a) Triển khai có hiệu quả các văn bản, quy định của pháp luật về THTK, CLP gắn với công tác thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng; đặc biệt chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

b) Các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng ngân sách còn lãng phí, không đúng chế độ chính sách, định mức, tiêu chuẩn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về THTK, CLP.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra các đơn vị trực thuộc. Đề xuất kiến nghị và có biện pháp xử lý nghiêm túc các vi phạm qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

d) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi

phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THTK, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP

a) Tăng cường công tác chỉ đạo về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Tỉnh ủy Sóc Trăng. Tiếp tục đổi mới lề lối phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp chính quyền; tiếp tục thực hiện việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

b) Các địa phương trong tỉnh triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

c) Nâng cao công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố; người quản lý tại các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm triển khai có hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp tại Chương trình này, trong đó bao gồm:

1. Xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 của cơ quan, địa phương, doanh nghiệp mình quản lý; trong Chương trình, Kế hoạch THTK, CLP phải cụ thể hóa, đưa ra mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp cần thực hiện hoặc tham mưu cấp thẩm quyền thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm.

2. Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025; thanh tra, kiểm tra việc thực

hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và các quy định có liên quan trong phạm vi quản lý.

4. Hằng năm, căn cứ vào Chương trình THTK, CLP của tỉnh đã ban hành, thực hiện sơ kết, tổng kết báo cáo công tác THTK, CLP theo Đề cương hướng dẫn và biểu mẫu kèm theo Thông tư số 188/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính; biểu đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính; báo cáo gửi về Sở Tài chính theo thời hạn như sau:

- Báo cáo 06 tháng của năm báo cáo: Trước ngày 10/6 của năm báo cáo để tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Báo cáo 09 tháng của năm báo cáo : Trước ngày 15/10 của năm báo cáo để tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Báo cáo năm của năm báo cáo: Trước ngày 15/02 năm sau để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

Sở Tài chính hướng dẫn chi tiết các nội dung thành phần trong biểu mẫu báo cáo, đảm bảo nội dung báo cáo tổng hợp được thống nhất số liệu; lập danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo không đúng nội dung hoặc không thực hiện chế độ báo cáo đúng thời hạn yêu cầu về Sở Nội vụ để theo dõi, tham mưu xử lý theo tinh thần Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

5. Giao Sở Tài chính thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP của các sở, ban ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý; trong đó kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về THTK, CLP. Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả THTK, CLP trên địa bàn tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương
đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp
trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty TNHH MTV Xổ số
Kiến thiết Sóc Trăng;
- Công ty TNHH MTV
Lâm nghiệp Sóc Trăng;
- Phòng Quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Lâu